

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 4 năm 2024 lập tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 612/2024/TLST- HNGĐ ngày ngày 20 tháng 3 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Số A L, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cước công dân: 087188000479.

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Số E P, ấp P, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Giấy chứng minh nhân dân: 094271805.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 16/2015 quyền số 01/2014 do Ủy ban nhân dân phường A, Quận B (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 7 năm 2015 thể hiện ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N là vợ chồng hợp pháp.

Do hôn nhân của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên ghi nhận.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N có 01 con chung

là trẻ Nguyễn Thanh P, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2016. Cả hai thỏa thuận giao trẻ Nguyễn Thanh P, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2016 cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị N không yêu cầu ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N xác định không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N đồng ý thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 16/2015 quyền số 01/2014 do Ủy ban nhân dân phường A, Quận B (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 7 năm 2015 không còn giá trị pháp lý khi Quyết định này có hiệu lực).

- *Về con chung:* Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N có 01 con chung là trẻ Nguyễn Thanh P, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2016. Cả hai thỏa thuận giao trẻ Nguyễn Thanh P, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2016 cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị N không yêu cầu ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, một trong hai bên hoặc người thân thích, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N phải chịu toàn bộ, được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí do ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0025701 ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thành Vinh**